

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIỄN CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 28-9-2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Công Hải và ông Nguyễn Văn Hậu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: xóm 12, xã Diễn Th, huyện D, tỉnh Nghệ An.

**- Bị đơn:** Anh Đặng Sỹ H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: xóm 12, xã Diễn Th, huyện D, tỉnh Nghệ An.

*(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: chị Trần Thị D và anh Đặng Sỹ H lấy nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Diễn Th, huyện D, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp không ai bị ép buộc. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và có hai người con chung. Tuy nhiên, chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do vợ chồng sống bất hòa, không hợp tính tình nên hay xúc phạm lẫn nhau. Anh H không quan tâm gia đình, vợ con nên cuộc sống không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung trong cuộc sống cũng như xây dựng gia đình. Nay chị Trần Thị D không còn tình cảm gì với anh Đặng Sỹ H, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Sỹ H.

- Về con chung: vợ chồng chị D, anh H có 2 người con chung, cháu Đặng Sỹ M, sinh ngày 21/9/2012 và Đặng Thị Phương Th, sinh ngày 25/4/2015. Hiện hai cháu ở cùng anh H. Tại đơn ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Thị Phương Th còn giao cháu Đặng Sỹ M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tuy nhiên, tại bản tự khai chị cho rằng hai cháu hiện ở cùng anh H, anh H cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung nên để đảm bảo cuộc sống cho các cháu chị có nguyện vọng sau khi ly hôn giao cả hai con chung cho anh Đặng Sỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Về cấp dưỡng anh H không yêu cầu nên chị cũng nhất trí.

- Về tài sản chung và nợ: chị Trần Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn anh Đặng Sỹ H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai ngày 22/10/2020 và đơn xin vắng mặt gửi về cho Tòa án, thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và con chung: Như trình bày của chị Trần Thị D là đúng, anh không có ý kiến gì. Anh và chị Trần Thị D lấy nhau trên tinh thần tự nguyện, hợp pháp và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diễn Th, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 21/01/2013 và đã được Ủy ban nhân dân xã Diễn Th, huyện D, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hòa thuận và sinh được 02 người con Đặng Sỹ M, sinh ngày 21/9/2012 và Đặng Thị Phương Th, sinh ngày 25/4/2015. Do điều kiện kinh tế nên anh đi làm cho công ty còn chị D ở nhà. Sau đó chị D bỏ nhà đi đâu anh không rõ. Anh có gọi điện về để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con chung nhưng chị D không về. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn đi lại quan tâm chăm sóc nhau. Do vợ chồng ly thân không còn tình cảm nên nay chị D làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án anh xét tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn cùng chị D. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Sỹ M, sinh ngày 21/9/2012 và Đặng Thị Phương Th, sinh ngày 25/4/2015. Từ khi chị D bỏ đi hai cháu ở cùng anh nên để đảm bảo việc chăm sóc con, sau ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản và nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu phát biểu ý kiến:**

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn xét xử.

Thư ký tòa án thực hiện đúng các quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; 82, 83, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D được ly hôn với anh Đặng Sỹ H.

+ Về con chung: Giao 02 con chung Đặng Sỹ M, sinh ngày 21/9/2012 và Đặng Thị Phương Th, sinh ngày 25/4/2015 cho anh Đặng Sỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị D vì anh Đặng Sỹ H chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về tố tụng:**

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Nguyên đơn, bị đơn cư trú tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

## **[2]. Về nội dung vụ án:**

[2.1]. Chị Trần Thị D và anh Đặng Sỹ H lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Diễn Th, huyện D, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu của đương sự:

- Về yêu cầu ly hôn: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng mâu thuẫn xa cách nhau, ít quan tâm nhau. Vợ chồng đều thừa nhận có mâu thuẫn, tình cảm không còn và đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc kết hôn là để vợ chồng cùng chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc cùng nhau nuôi dạy con cái khôn lớn, yêu thương, chia sẻ với nhau khó khăn trong cuộc sống. Đó cũng là nghĩa vụ, bổn phận của người làm vợ, làm chồng. Chị D, anh H đã không còn yêu thương, quan tâm đến nhau từ năm 2016 đến nay. Vợ chồng đều thừa nhận không còn tình cảm, đã sống ly thân và không đi lại quan tâm chăm sóc nhau. Có xúc phạm lẫn nhau, nếu tiếp tục chung sống sẽ ảnh hưởng đến gia đình và con chung. Như vậy, có thể khẳng định, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh H đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Đặng Sỹ H là phù hợp với pháp luật.

- Về yêu cầu nuôi con chung: Vợ chồng thống nhất trình bày có 2 người con chung, Đặng Sỹ M, sinh ngày 21/9/2012 và Đặng Thị Phương Th, sinh ngày 25/4/2015. Hiện nay hai người con đang được anh H nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Chị D có nguyện vọng sau khi ly hôn được giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con sau khi ly hôn và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con cho vợ, hay chồng nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn là nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con; không ảnh hưởng đến sự phát triển và học tập của các cháu. Hai cháu Đặng Sỹ M, và Đặng Thị Phương Th từ trước tới nay ở cùng anh H; nguyện vọng của các cháu cũng mong muốn được ở với anh H. Chị D, anh H đều có nguyện vọng giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Các cháu hiện đang sinh sống, ăn học phát triển bình thường, vì vậy cần giao hai con chung cho anh Đặng Sỹ H trực tiếp nuôi dưỡng,

giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp. Chị Trần Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: do anh Đặng Sỹ H chưa yêu cầu chị Trần Thị D cấp dưỡng nuôi con cho nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị D, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35, điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D được ly hôn với anh Đặng Sỹ H.
2. Về con chung: Giao con chung Đặng Sỹ M, sinh ngày 21/9/2012 và Đặng Thị Phương Th, sinh ngày 25/4/2015 cho anh Đặng Sỹ H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị D do anh Đặng Sỹ H chưa có yêu cầu.

Chị Trần Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu chị D lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung. Anh Đặng Sỹ H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004310 ngày 14/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Chị Trần Thị D đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Thi hành án DS H.Diễn Châu;
- UBND xã Diễn Thịnh (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Vũ Đức Thúy**